

Hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau The importance of state budget expenditure management for the cause of education in phu tan district – Ca Mau province

Nguyễn Văn Oanh

Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

E-mail: nguyenvan.oanh@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Quản lý, sử dụng ngân sách hiệu quả là một trong những yêu cầu quan trọng hàng đầu của bất kỳ đơn vị, tổ chức nào nhằm phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ của đơn vị trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Việc quản lý chi NSNN tại các cơ sở giáo dục tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau như thế nào để đảm bảo đạt được hiệu quả cao nhất, triệt để tiết kiệm, khắc phục tình trạng chi vượt dự toán, chi không đúng thẩm quyền, sai quy định của Luật NSNN đang là vấn đề được Đảng và chính quyền địa phương hết sức coi trọng và quan tâm nhằm mục tiêu đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển trong thời kỳ đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của huyện nhà. Bằng phương pháp nghiên cứu như thống kê mô tả, tổng hợp, phân tích, so sánh và sử dụng thêm các phương pháp thu thập số liệu thứ cấp, sơ cấp. Bài nghiên cứu đã nêu lên được tính cấp thiết của vấn đề quản lý chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau trong giai đoạn 2019-2021. Qua đó đề xuất các định hướng, giải pháp để hoàn thiện quy trình quản lý chi NSNN cho sự nghiệp GD&ĐT đạt kết quả như mong muốn

Từ khóa: Ngân sách nhà nước; chi thường xuyên ngân sách nhà nước; sự nghiệp giáo dục và đào tạo; huyện Phú Tân; tỉnh Cà Mau.

Abstract: Effective budget management and utilization is one of the most essential prerequisites for any unit or organization to fulfill its responsibilities in the context of economic and social development. How to manage state budget expenditures at educational institutions in Phu Tan district, Ca Mau province, to ensure the highest efficiency, thoroughly save, and overcome overspending, improper competence, and incorrect provisions of the State Budget Law is of utmost concern to the Party and local authorities in order to meet the requirements of development in the innovative period and international economic integration of the local area. Based on descriptive statistics, synthesis, analysis, and comparison, this study has highlighted the importance of state budget expenditure management for the cause of education in Phu Tan district, Ca Mau province, for the period 2019–2021, by proposing directions and solutions to enhance the state budget expenditure management process for education and training to achieve the desired results.

Keywords: State budget; Regular spending of the state budget; Education and training career; Phu Tan district; Ca Mau province.

1. Giới thiệu

Công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định và đã có sự chuyển biến tích cực. Cụ thể, huyện phân bổ chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 158 tỷ 469 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 48,2% trong tổng các nguồn chi ngân sách nhà nước. Bên cạnh kết quả nhất định đã có sự chuyển biến tích cực và kết quả đạt được, công tác quản lý chi thường xuyên NSNN vẫn chưa hoàn thiện, chưa đạt được hiệu quả cao, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cơ bản cần phải được khắc phục như trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác tài chính còn yếu; các nội dung thực hiện quản lý ngân sách của các trường chưa thực hiện hiệu quả như: hiệu quả các khoản chi ngân sách còn thấp, chi còn dàn trải, thiếu tập trung dẫn đến hiệu quả đầu tư còn thấp, gây lãng phí, chi thường xuyên còn vượt dự toán. Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng về công tác chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau bài nghiên cứu đưa ra những đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Ngân sách nhà nước

Năm 2015, quốc hội khóa 13 đã thông qua Luật Ngân sách số 83/2015/QH13

thay thế cho Luật Ngân sách số 01/2002/QH11, Ngân sách Nhà nước được định nghĩa: “*Ngân sách Nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước*” [1]. NSNN bao gồm những nguồn thu cụ thể, những khoản chi cụ thể và được định hướng các nguồn thu đều được nộp vào một quỹ tiền tệ - quỹ NSNN và các khoản đều được xuất ra từ quỹ tiền tệ ấy. Dưới góc độ hình thức: NSNN là một bản dự toán thu và chi tài chính hàng năm của nhà nước do Chính phủ lập ra, đệ trình Quốc hội quyết định và giao cho Chính phủ thực hiện. Dưới góc độ về thực thể: NSNN bao gồm các nguồn thu cụ thể, những khoản chi cụ thể và được định lượng. Xét về bản chất kinh tế: Các hoạt động thu chi Ngân sách đều phản ánh những quan hệ kinh tế giữa nhà nước với các chủ thể khác trong xã hội gắn với quá trình tạo lập quản lý và sử dụng quỹ NSNN.

2.2. Những nguyên tắc trong quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục

Chi thường xuyên có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng. Do vậy việc quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước phải được tổ chức theo những nguyên tắc: Quản lý

chi theo dự toán, Ngân sách nhà nước hàng năm được sử dụng để đầu tư cho nhiều lĩnh vực khác nhau, mức chi cho mỗi loại hoạt động được xác định theo đối tượng riêng, định mức riêng sẽ dẫn đến các mức chi từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động đó cũng có sự khác nhau. Nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả, trong quá trình phân bổ và sử dụng các nguồn lực khan hiếm đó luôn phải tính sao cho chi phí ít nhất nhưng vẫn đảm bảo, đạt hiệu quả một cách tốt nhất. Nguyên tắc chi trực tiếp qua kho bạc nhà nước là phương thức thanh toán chi trả có sự tham gia của ba bên gồm Đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, Kho bạc nhà nước, tổ chức hoặc cá nhân được nhận các khoản tiền do đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước uỷ quyền [2,3].

2.3. Kinh nghiệm quản lý chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục ở một số địa phương

2.3.1. Thành phố Đông Hà, Quảng trị
Trên cơ sở các trường học được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính. Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Đông Hà đã chủ động xây dựng phương án phân bổ ngân sách hàng năm cho các trường học trực thuộc trình UBND tỉnh và Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Đông Hà thống nhất làm cơ sở để phân bổ ngân sách hàng năm cho các trường học trực thuộc [4].

2.3.2. Huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình

Trong cơ cấu chi ngân sách cho giáo dục của Huyện cũng phân chia cho các nhóm theo thứ tự ưu tiên căn cứ vào vai trò của mỗi nhóm. Nhóm chi cho con người được ưu tiên hàng đầu, chi mua sắm sửa chữa và sau đó đến nhóm chi nghiệp vụ chuyên môn và quản lý hành chính [5].

2.3.3. Tỉnh Sơn La

Đã thực hiện phân cấp tối đa nguồn thu, nhiệm vụ chi và mở rộng tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách ổn định 5 năm. Nhờ đó đã góp phần khuyến khích và tạo điều kiện cho các cấp chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển, đảm bảo nhiệm vụ chi được giao, từng bước đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ, nâng cao tính chủ động trong quản lý điều hành ngân sách và chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền [6].

3. Phương pháp nghiên cứu

Là phương pháp nghiên cứu các hiện tượng kinh tế - xã hội bằng việc mô tả thông qua các số liệu thu thập được. Phương pháp này sử dụng các chỉ tiêu phân tích như số tương đối, số tuyệt đối, số bình quân để phân tích tình hình quản lý chi ngân sách ở địa phương. Thông qua so sánh thu thập thông tin, tìm hiểu thực tế, thông qua các số liệu thứ cấp tiến hành thống kê và mô tả lại mô hình quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước. Phương pháp phân tích so sánh

hai chỉ tiêu cùng loại hay khác nhau nhưng có mối liên hệ nhau để đánh giá sự tăng lên hay giảm xuống của một chỉ tiêu nào đó qua thời gian, hoặc đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch của một doanh nghiệp hay các nhà quản trị muốn đánh giá một vấn đề nào đó ở hai thị trường khác nhau. Ngoài ra còn phương pháp so sánh định lượng; so sánh định tính và Phương pháp chuyên gia.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng công tác quản lý chi NSNN

Phòng Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ hướng dẫn các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc huyện quản lý xây dựng, lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm; tổng hợp ngân sách giáo dục hàng năm để cơ quan tài chính cùng cấp trình cơ quan có

thẩm quyền phê duyệt; quyết định giao dự toán cho các cơ sở giáo dục khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng NSNN và các nguồn thu hợp pháp khác cho giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý ngân sách và là đơn vị dự toán cấp I của các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở thuộc huyện quản lý. Các cơ sở giáo dục và đào tạo trực tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí NSNN được giao, có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả [7-12].

4.2.1 Lập dự toán chi NSNN cho sự nghiệp giáo dục

Bảng 1: Tình hình lập dự toán chi NSNN giai đoạn 2019-2020

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	So sánh			
					2020/2019		2021/2020	
					+/-	%	+/-	%
	Tổng chi NSNN	312.225	322.574	329.164	10.349	103,3	6.590	102,0
I	Chi đầu tư phát triển, trong đó:	19.132	21.942	22.070	2.810	114,7	128	100,6
1	Chi Giáo dục-Đào tạo	4.472	5.928	12.047	1.456	132,6	6.119	203,2
II	Chi thường xuyên, Trong đó:	281.836	288.884	295.510	7.048	102,5	6.626	102,3
1	Chi Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	145.824	152.649	156.605	6.825	104,7	3.956	102,6
2	Chi KHCN	658	658	658		100,0		100,0
III	Nguồn điều chỉnh tiền lương	5.737	5.737	5.537	-	100,0	200	96,5
IV	Dự phòng	5.520	5.890	6.047	370	106,7	157	102,7

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Tân)

Nguồn: Báo cáo của UBND huyện Phú Tân, 2020

Đối với sự nghiệp đào tạo: Bảo đảm xác định được đầy đủ tiền lương, các khoản có tính chất lương cho cán bộ, giáo viên là nhiệm vụ chi quan trọng và chiếm tỷ trọng rất lớn và chủ yếu trong tổng chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, mặt khác việc phân bổ kinh phí theo biên chế định mức cũng đã tạo chủ động cho các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm nguồn kinh phí để chi trả tiền lương cho số giáo viên mới được tuyển dụng, hợp đồng thêm trong năm. Chi khác sự nghiệp giáo dục được xác định theo tỷ lệ tối thiểu so với tổng mức chi của sự nghiệp giáo dục, đã

có tác dụng khuyến khích các cấp ngân sách sử dụng biên chế thấp hơn so với định mức để giành nguồn kinh phí chi tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ hoạt động giảng dạy và học tập [7-13].

4.2.2. Chấp hành dự toán chi ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp GD&ĐT

Để đánh giá một cách khái quát tình hình quản lý và sử dụng kinh phí từ chi thường xuyên cho ngành GD&ĐT của huyện, trước hết phân tích tỷ trọng các nhóm mục chi chủ yếu trong chi thường xuyên trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021 qua bảng số liệu sau:

Bảng 2: Tình hình chi NSNN giai đoạn 2019-2020

Nội dung	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Số thực hiện	Tỷ trọng	Số thực hiện	Tỷ trọng	Số thực hiện	Tỷ trọng
Tổng chi	145.824	100	152.649	100	186.605	100
Chi thanh toán cho cá nhân	126.524	86,76	133.210	87,27	162.320	86,99
Chi NVCM	10.120	6,94	11.351	7,44	15.250	9,40
Chi mua sắm, sửa chữa	3.980	2,73	4.495	2,94	5.750	3,70
Chi khác	5.200	3,57	3.593	2,35	3.285	57,13

(Nguồn: Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Phú Tân)

Nguồn: Báo cáo của UBND huyện Phú Tân, 2020

Chi trực tiếp cho con người chiếm tỷ trọng cao nhất trong phân chia NSNN của ngành GD&ĐT huyện Phú Tân, theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc tinh giản biên chế, nên số lượng giáo viên bị giảm nhiều nhưng lượng công việc càng tăng không giảm, do vậy các khoản trả lương cho giáo viên làm thêm giờ cũng tăng thêm. Nhìn chung, công

tác quản lý sử dụng các nguồn kinh phí cho nhóm mục này các trường thực hiện rất tốt. Tuy nhiên việc quản lý quỹ lương, tăng ca thực hiện chưa được tốt do tình trạng số lượng vào biên chế còn hạn chế do yêu cầu còn khát khe, hợp đồng còn dôi dư.

Mục chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ từ năm 2019 đến nay, CSVC trường lớp ở

huyện Phú Tân không có biến động nhiều. Các hoạt động chủ yếu là chi đầu tư tăng cường cơ sở vật chất ở những vùng đặc biệt khó khăn. Nguồn chi cho hoạt động này chiếm từ 3 đến 5% chủ yếu chi cho sửa chữa máy móc thiết bị, trùng tu trường lớp đã cũ, xuống cấp, còn hoạt động xây mới không bố trí nguồn kinh phí tại các trường học mà nguồn xây mới chủ yếu do UBND huyện, xã làm chủ đầu tư.

4.2.3. Quản lý các khoản chi từ nguồn thu học phí

Nguồn học phí là nguồn thu quan trọng của các trường, góp phần trong việc bổ sung một phần nguồn kinh phí hoạt động, nâng cao điều kiện giảng dạy, học

tập cho cán bộ viên chức trong nhà trường. Hiện nay các trường đang thực hiện việc thu, sử dụng và quản lý chi đối với các khoản thu sự nghiệp như nguồn kinh phí ngân sách, các khoản chi được thực hiện theo dự toán được duyệt. Với nguồn thu từ học phí, theo quy định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, các đơn vị đã dành lại 40% số thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ, số còn lại chi cho công tác quản lý thu, chi nghiệp vụ chuyên môn, cho tăng cường cơ sở vật chất.

Bảng 3: Phân bổ chi tiêu nguồn thu học phí của các trường học giai đoạn 2019 – 2021

Năm học	Tổng thu học phí	Thực hiện cải cách tiền lương (40%)	Bổ sung chi hoạt động
2018 - 2019	8.461	3.384	5.077
2019 - 2020	8.236	3.294	4.942
2020 - 2021	8.380	3.352	5.028

(Nguồn: Phòng kế hoạch – tài chính huyện Phú Tân)

Nguồn thu từ học phí công lập sau khi dành 40% để thực hiện cải cách tiền lương các trường được chủ động chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Mối quan hệ giữa NSNN cấp chi thường xuyên cho giáo dục và nguồn học phí công lập từ năm 2019 – 2021 tại huyện Phú Tân.

Bảng 4: Quan hệ giữa NSNN cấp chi thường xuyên giai đoạn 2019 – 2021

Năm học	NSNN cấp		Nguồn thu học phí		Tổng số
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	
2018 - 2019	145.824	94,52	8.461	5,48	154.285
2019 - 2020	152.649	94,88	8.236	5,12	160.885
2020 - 2021	156.605	94,92	8.380	5,08	164.985

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Tân)

Từ năm 2019 – 2020 chi từ nguồn NSNN cho giáo dục chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng chi của ngành giáo dục.

Nguyên nhân do số lượng học sinh có xu hướng giảm mà mức thu học phí không tăng do bị khống chế bởi khung

định mức quy định. Điều này chứng tỏ các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện còn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách nhà nước. Do đó các cơ sở giáo dục không thực hiện được tính tự chủ đúng nghĩa.

4.2.4. Quyết toán chi NSNN

Công tác quyết toán NSNN còn những tồn tại thường xảy ra như: Số liệu dự toán và số liệu quyết toán thường có sự chênh lệch do

[1] quá trình lập dự toán không sát thực tế; thời gian lập và gửi báo cáo quyết

toán một số đơn vị còn chậm; một số biểu mẫu báo cáo quyết toán chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp. Tuy nhiên nếu so sánh số quyết toán với dự toán được giao đầu năm thì ta thấy việc chấp hành dự toán là thật sự chưa nghiêm, thể hiện qua bảng sau:

Bảng 5: Tình hình dự toán, quyết toán và tỷ lệ % chi đầu tư, chi thường xuyên giai đoạn 2019 – 2021

Nội dung	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tổng cộng
1. Chi đầu tư					
- Dự toán	Triệu đồng	19.132	21.942	22.070	63.144
- Quyết toán	Triệu đồng	50.308	21.942	65.333	137.583
- Chênh lệch	Triệu đồng	31.176	-	43.263	74.439
- Tỷ lệ QT/DT	Tỷ lệ (%)	263	100	296	218
2. Chi TX					-
- Dự toán	Triệu đồng	281.836	288.884	295.510	866.230
- Quyết toán	Triệu đồng	333.624	303.308	310.705	947.637
- Chênh lệch	Triệu đồng	51.788	14.424	15.195	81.407
- Tỷ lệ QT/DT	Tỷ lệ (%)	118	105	105	109

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Tân)

Đối với khoản chi đầu tư: Trên địa bàn huyện Phú Tân con số cuối năm quyết toán so với dự toán chênh lệch 74.439 triệu đồng. Công tác điều hành, cấp phát ngân sách cho giáo dục và đào tạo tùy thuộc vào cơ chế phân công phân cấp và quản lý ngân sách từng thời kỳ. Để phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, phân cấp nhiệm vụ về quản lý NSNN đối với sự nghiệp giáo

dục của huyện Phú Tân được thực hiện như sau:

Với cơ chế điều hành việc cấp phát các khoản chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo thực hiện như sau: các đơn vị cấp huyện và các đơn vị cấp tỉnh nhưng do huyện trực tiếp điều hành và cấp phát kinh phí: Hàng quý, phòng giáo dục và đào tạo phối hợp với phòng Tài chính lập dự toán chi quý (có chia ra

tháng), trình Chủ tịch huyện ký. Sau khi được được sự đồng ý của UBND tỉnh, HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn tiến hành cấp phát cho huyện theo hình thức cấp phát kinh phí uỷ quyền qua huyện, Chủ tịch UBND huyện là chủ tài khoản, Trưởng phòng Tài chính huyện là kế toán trưởng đối với nguồn kinh phí được uỷ quyền. Căn cứ vào nguồn kinh phí được cấp và dự toán đã được duyệt, huyện tiến hành cấp phát lại cho các đơn vị thụ hưởng.

4.3. Công tác thanh tra, kiểm tra quá trình quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước

Công tác thanh tra kiểm tra tại phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Tân qua những năm tại các trường: Qua kiểm tra chứng từ thanh toán công tác phí số tiền là 9.310.000 đồng, gồm 55 giấy đi đường đi dưới 15km, chưa đúng quy định tại Điều 2 Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 16/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau. Có một số giấy đi đường không có đóng dấu xác nhận nơi đi và nơi đến công tác, nhưng vẫn được thanh toán. Chi tiền xe ôm đưa học sinh từ phòng nghỉ đến điểm thi là không phù hợp và không đảm bảo an toàn giao thông. Phòng đã thuê xe ô tô cho học sinh đi từ huyện đến tỉnh, nhưng giáo viên được phân công đi cùng học sinh lại thanh toán tiền tàu xe khoán cho cá nhân và khoán phòng nghỉ...số tiền 10.600.000 đồng. thanh toán tiền mua hàng hóa, sửa chữa....gồm 07 phiếu chi, không có hóa đơn và chưa đúng quy định tại Điều 14 Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài Chính. 08 chứng từ chi năm 2019

không đủ điều kiện thanh toán, số tiền là 70.363.384 đồng, trong đó mua máy tính bảng trang bị cho Trưởng phòng số tiền 13.990.000 đồng.

4.4. Đánh giá về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN

4.4.1. Những thuận lợi và kết quả đạt được

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND huyện, sự nỗ lực của UBND huyện và các ngành, các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ được giao từ đó tình hình kinh tế - xã hội của huyện.

- Các đơn vị đã tổ chức tốt công tác quản lý chi ngân sách từ khâu lập đến điều hành dự toán ngân sách; quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Phú Tân về phân bổ dự toán ngân sách hàng năm. Trong điều hành chi ngân sách, các đơn vị đã bám sát dự toán chi, quản lý, điều hành kinh phí bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả

- Công tác lập dự toán được thực hiện khá hiệu quả, có sự gắn kết giữa khả năng huy động nguồn thu và các dự tính chi tiêu. Bên cạnh đó, quy trình ngân sách được đánh giá khá cụ thể, rõ ràng.

- Cơ sở vật chất trường lớp các cấp học được tăng cường, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập và các hoạt động giáo dục; công tác xã hội hoá giáo dục đạt được kết quả đáng khích lệ, ngày càng trở thành phong trào lớn phù hợp với phương châm toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

4.4.2. Những khó khăn và nguyên nhân Tình hình kinh tế của Huyện có phát

triển nhưng thiếu bền vững. Nhiều nhiệm vụ chi phát sinh ngoài dự toán lập, nợ tạm ứng ngân sách thu hồi đạt thấp, đặc biệt nợ kiên cố hóa trường lớp; thu ngân sách đạt tỷ lệ cao nhưng chủ yếu thu tiền sử dụng đất, nên thu cân đối vẫn gặp khó khăn.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự toán thu do điều chỉnh chính sách nguồn thu, phát sinh các yếu tố làm giảm nguồn thu của ngân sách địa phương, gây ảnh hưởng đến công tác điều hành dự toán chi ngân sách. Các đơn vị lập dự toán chi tiết theo mục lục ngân sách thường không đáp ứng về mặt thời gian dẫn tới công tác thẩm tra, giao dự toán chi tiết của cơ quan tài chính các cấp còn chậm so với quy định, làm ảnh hưởng tới hiệu quả của công tác chấp hành ngân sách.

Chất lượng công tác lập dự toán nhìn chung chưa cao, dự toán lập ra chưa thực sự sát với nhu cầu chi thực tế tại đơn vị, dẫn tới tình trạng khi thực hiện có nội dung thừa, nội dung thiếu, phải điều chỉnh dự toán gây chậm trễ trong việc thực hiện. Việc xây dựng dự toán tại các đơn vị chưa dự đoán được những thay đổi về biên chế, những thay đổi làm phát sinh tăng kinh phí năm kế hoạch.

Về công tác điều hành và cấp phát chi ngân sách: Việc phân cấp cho huyện quản lý, điều hành và cấp phát ngân sách cho các cơ sở giáo dục nhưng các trường này trực thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo là chưa phù hợp với phân cấp quản lý NSNN, gây khó khăn trong khâu lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách. Mặt khác, do dự toán lập

không sát với tình hình nhiệm vụ chi nên có nhiều nhiệm vụ đến quý IV mới triển khai thực hiện nên kinh phí tồn chuyên nguồn sang năm sau tương đối lớn.

Về công tác quyết toán: Do thời gian kiểm tra quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách không nhiều, số lượng cán bộ chuyên quản tham gia quyết toán ít nên công tác kiểm tra, xét duyệt quyết toán chưa thực sự chặt chẽ. Bên cạnh đó, hầu hết các đơn vị gửi báo cáo quyết toán chậm so với quy định, chất lượng báo cáo quyết toán các đơn vị lập không cao, sổ sách kế toán khá sơ sài gây khó khăn cho công tác thẩm tra quyết toán. Còn tồn tại một số trường hạch toán các khoản chi chưa đúng với mục lục ngân sách hiện hành, nhất là đối với một số khoản chi mua sắm, sửa chữa. Một số khoản chi sử dụng không đúng mục đích đã được phê duyệt trong dự toán.

Công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ở các đơn vị cơ sở chưa tốt, chủ yếu mới chỉ có công tác duyệt quyết toán tại các trường khi hết năm. Do công tác kiểm tra còn hạn chế nên chưa thực hiện được việc đánh giá tình hình chi tiêu, hiệu quả chi tiêu của các nhóm mục chi, chưa rút kinh nghiệm được cho công tác quản lý tốt hơn.

Quản lý quyết toán, thanh kiểm tra: công tác quyết toán ngân sách về cơ bản các cơ quan, đơn vị đã thực hiện lập và gửi báo cáo quyết toán kịp thời, đầy đủ cho cơ quan tài chính, báo cáo quyết toán đã bảo đảm phản ánh được các chỉ tiêu phục vụ cho công tác xét duyệt, tổng hợp quyết toán của các cơ quan quản lý. Công tác thanh tra, phân cấp

quyết toán, kiểm tra chi thường xuyên NSNN cho giáo dục đào tạo của huyện Phú Tân đã bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, giúp cho cơ quan quản lý giáo dục tăng cường trách nhiệm trong việc quản lý một toàn diện hơn các đơn vị trực thuộc, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước từ quản lý về tổ chức bộ máy, công tác chuyên môn nghiệp vụ đến quản lý tài chính.

5. Thảo luận và đề xuất

5.1. Hoàn thiện bộ máy quản lý chi NSNN cho sự nghiệp GD&ĐT

- Bố trí cán bộ, công chức, dựa trên năng lực, trình độ chuyên môn ở từng lĩnh vực. Thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định của Chính phủ và bố trí cán bộ phù hợp với khả năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị. Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trong bộ máy quản lý chi NSNN cho sự nghiệp GD&ĐT, cán bộ quản lý, kế toán của đơn vị thụ hưởng ngân sách để tạo sự đồng bộ trong quá trình sử dụng ngân sách.

- Phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan quản lý ngân sách địa phương được xác định rõ ràng kể cả các lĩnh vực tài chính và ngân sách mà địa phương được chủ động xây dựng và sử dụng.

- Đổi mới bộ máy tổ chức quản lý ngân sách cho giáo dục nhằm nâng cao phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới tổ chức bộ máy quản lý ngân sách nhà nước cho giáo dục phải đáp ứng yêu cầu: tổ chức

và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật. Thống nhất trong quản lý ngân sách, phát huy quyền tự chủ cho các đơn vị cơ sở sử dụng ngân sách giáo dục.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức: Nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy hành chính. Phân định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý tài chính theo quy định.

5.2. Giải pháp hoàn thiện các nội dung quản lý chi NSNN cho sự nghiệp GD&ĐT

5.2.1. Đối với công tác lập, phân bổ dự toán

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn các đơn vị chấp hành tốt định mức, chế độ chi ngân sách, tiết kiệm chi hội họp, công tác, văn phòng phẩm, điện nước, hạn chế chi mua sắm, trang thiết bị, khi chưa thực sự cần thiết nhằm tránh lãng phí ngân sách, cũng như phát sinh dự toán, trong điều hành chi phải có trọng tâm, trọng điểm, có thứ tự ưu tiên nội dung chi và chi phải theo tiến độ nguồn kinh phí, tránh tình trạng nhiệm vụ công việc đang còn phải triển khai nhưng lại hết dự toán kinh phí. Đảm bảo quản lý hiệu quả nguồn vốn ngân sách, thực hiện nhiệm vụ chi đúng quy định và đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

- Tăng thời gian chuẩn bị dự toán ngân sách để có thể dành lượng thời gian cần thiết cho việc các đơn vị sử dụng NSNN chuẩn bị dự toán thu, chi NSNN chi tiết theo mục lục ngân sách.

5.2.2. Đối với công tác chấp hành dự toán NSNN

- Cần thực hiện đổi mới cơ cấu chi

NSNN theo 4 nhóm mục chi: Cơ cấu nhóm mục chi trong chi thường xuyên ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động thường xuyên diễn ra ở các cơ sở, đơn vị giáo dục. Dành nguồn đáp ứng đủ mức chi cho con người nhằm đảm bảo điều kiện tái tạo sức lao động của thầy cô giáo. Đồng thời để hạn chế được những nhân tố ảnh hưởng đến làm tăng chi cho con người.

- Nâng dần tỷ trọng chi nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao chất lượng giảng dạy và học. Việc mua sắm trang thiết bị dạy học phải dựa trên nhu cầu sử dụng của các trường, tránh hiện tượng một số thiết bị mua về không sử dụng dẫn tới lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Giảm dần tỷ trọng các khoản chi phí quản lý hành chính, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi hội nghị, tiếp khách tránh lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Cần tăng dần tỷ trọng các khoản chi dành cho mua sắm, sửa chữa của ngành giáo dục để từng bước khắc phục sự xuống cấp trường lớp, hướng tới tạo cảnh quan sư phạm chất lượng tốt.

5.2.3. Đối với công tác quyết toán NSNN

- Các ban bộ chuyên quản phải thường xuyên bám sát đơn vị được giao phụ trách để hướng dẫn kiểm tra, uốn nắn sai sót, giúp đỡ các đơn vị ngay trong quá trình thực hiện chi tiêu ngân sách.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội, *Luật số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Luật số ngân sách nhà nước*, 2015.

[2] L. T. H. Nhung, “*Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục và*

- Kiên quyết xuất toán các khoản chi không đúng chế độ, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức hiện hành. Thực hiện quyết toán theo số thực chi được chấp nhận.

- Trong công tác quyết toán NSNN phải thuyết minh chi tiết, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán đã phân bổ làm cơ sở cho việc đánh giá, xây dựng dự toán năm sau. Quyết toán NSNN phải báo cáo được tính hiệu lực, hiệu quả của các khoản thu, chi ngân sách.

5.2.4. Đối với công tác thanh tra, kiểm tra các khoản chi ngân sách

- Xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung thanh tra.

- Nâng cao trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, thường xuyên đào tạo, cập nhật các kiến thức mới không chỉ trên lĩnh vực kinh tế, tài chính, quản lý nhà nước mà còn nhiều kiến thức tổng hợp khác.

- Đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra theo dự toán chi ngân sách và thực tế đã chi

- Tăng cường công tác phối hợp các cơ quan có chức năng thanh tra ở địa phương để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thanh tra, gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được thanh tra.

đào tạo của tỉnh Yên Bái”. Luận văn thạc sĩ, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2018.

[3] P. T. Nhuận, “*Hoàn thiện công tác chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh*

- Hưng Yên*”, Luận văn thạc sỹ. Đại học Thái Nguyên, 2016.
- [4] H. Đ. Thừa, “*Hoàn thiện công tác chi ngân sách nhà nước ngành giáo dục và đào tạo tại thành phố Đông Hà – tỉnh Quảng Trị*”, Luận văn thạc sỹ, Đại học Tài chính Marketing, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.
- [5] T. T. Hiền, “*Quản lý chi ngân sách nhà nước tại huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình*”, Luận văn thạc sỹ, Học viện Hành chính Quốc gia, Thừa Thiên Huế, 2019.
- [6] Đ.T. Nguyệt, “*Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sơn La*”, Luận văn thạc sỹ kinh tế, Đại học Thương Mại, Hà Nội, 2018.
- [7] Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Tân, *Kế hoạch số 605/KH-PGD&ĐT ngày 16/9/2019, Kế hoạch về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020*, 2019.
- [8] Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Tân, *Kế hoạch số 644/KH-PGD&ĐT ngày 10/9/2020, Kế hoạch về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021*, 2020.
- [9] Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Tân, *Kế hoạch số 667/KH-PGD&ĐT ngày 16/9/2021, Kế hoạch về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022*, 2021.
- [10] Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 10/12/2019, *Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Phú Tân năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2019*, 2019.
- [11] Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, Báo cáo số 675/BC-UBND ngày 09/12/2020, *Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Phú Tân năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2021*, 2020.
- [12] Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, Báo cáo số 878/BC-UBND ngày 16/12/2021, *Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Phú Tân năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2022*, 2021.
- [13] P. T. T. Băng, “*Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả chi Ngân sách nhà nước cho Giáo dục – Đào tạo*”, 9, tr. 78-80, 2021.

Ngày nhận bài: 01/6/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 26/7/2022

Ngày chấp nhận đăng: 12/8/2022